

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HSST

Ngày: 05/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật.

Bà Nguyễn Thị Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/HSST ngày 11/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh P (B), sinh ngày 15/7/1991 tại Long Xuyên, An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tạm trú Tổ 13, khóm Tây K 1, phường Mỹ H, Tp.Long Xuyên, An Giang; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Con ông Trần Văn B (chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1947; Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thạnh Hòa – Long An và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Ánh Đ, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp Phú Hòa, xã Định T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Thị A, sinh năm 1954; Nơi cư trú: 47/8, khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Q, Tp.Long Xuyên, An Giang – Vắng mặt.

2. Nguyễn Thái N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 90, ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung, huyện C M, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/9/2008, Huỳnh Thanh P (sinh ngày 15/7/1991) đến khu vực Trường Đại học An Giang ở phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên tìm tài sản lấy trộm. Đến đây, lợi dụng lúc các sinh viên đang học thể dục ngoài sân, P đến lấy trộm chiếc túi xách của chị Nguyễn Thị Ánh Đ để dưới gốc cây cách nơi tập thể dục khoảng 10m thì bị chị Trần Thị A và Nguyễn Thái N phát hiện tri hô, đuổi theo bắt giữ P cùng tang vật giao cho Công an phường Đông Xuyên lập biên bản phạm tội quả tang. Qua kiểm tra trong túi xách có 02 điện thoại di động hiệu Sony Ericson, Samsung và các giấy tờ cá nhân của chị Đ. Khi Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, P khai họ tên là Lê Văn P.

Do P là người chưa thành niên, không nơi cư trú nhất định nên Công an phường Đông Xuyên giao cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang quản lý. Sau đó, P bỏ trốn nên ngày 26/9/2008 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên ra Quyết định truy nã. Đến ngày 29/7/2016, Phong bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Kết luận giám định số 203/KLGT-PC54 ngày 18/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Dấu vân tay in trên các tài liệu giám định: “Biên bản bắt người phạm tội quả tang” ngày 04/9/2008 (ký hiệu A1) và “Biên bản ghi lời khai” ngày 04/9/2008 (ký hiệu A2) và “Biên bản ghi lời khai” ngày 15/9/2008 (ký hiệu A3) với dấu vân tay in trên các tài liệu mẫu so sánh: Danh, chỉ bản mang tên Huỳnh Thanh P, sinh năm 1991 (ký hiệu M1); “Biên bản ghi lời khai” ngày 03/4/2018 (ký hiệu M2) *là cùng một người in ra.*

Kết luận định giá tài sản số 85/KL.HĐ ngày 04/9/2008, số 40/KL.HĐ ngày 28/5/2018 của Hội đồng Định giá trong tổ tụng hình sự, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Sony Ericson, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 túi xách bằng vải và da SBL màu nâu tổng giá trị là 3.039.000 đồng.

Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Huỳnh Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015); Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Ánh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị không xét đến.

Bị cáo Huỳnh Thanh P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Do không có nghề nghiệp ổn định và cần có tiền tiêu xài nên vào ngày 04/9/2008, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Ánh Đ đang tập thể dục và để túi xách ở gốc cây, P đã có hành vi lén lút lấy trộm túi xách bên trong có 02 điện thoại di động hiệu Sony Ericson, Samsung và các giấy tờ cá nhân của chị Đ với tổng giá trị là 3.039.000đ thì bị phát hiện như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị Ánh Đ; người làm chứng: Trần Thị A, Nguyễn Thái N, kết luận định giá tài sản số 85/KL.HĐ ngày 04/9/2008 và số 40/KLHĐ ngày 28/5/2018 của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015) là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi phạm tội tuy bị cáo là người chưa thành niên nhưng đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra ở lứa tuổi của mình, bị cáo phải biết tìm cho mình việc làm chân chính để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và sống có ích cho xã hội, thế nhưng với bản tính lười lao động thích lêu lổng, chơi bời nên bị cáo bất chấp tất cả mà cố ý phạm tội bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của người khác lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nơi đông người gây ảnh hưởng xấu đến nét đẹp văn minh nơi đô thị. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xem xét, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tài sản kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo, không biết chữ, phạm tội khi chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được Hội đồng xét xử xem xét đối với trường hợp của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có xem xét để bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ánh Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[1] Xử phạt: Huỳnh Thanh P 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do bị cáo Huỳnh Thanh P đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 129/2018/HSPT ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Nên việc tổng hợp hình phạt và tính thời hạn tù trong vụ án này sẽ được Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền